

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 9 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Trịnh Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2022/TL.ST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T

Địa chỉ: Ấp LH A, thị trấn RG, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

Chỗ ở hiện nay: TNX, xã LC, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn Quang T

Địa chỉ: Ấp LHA, thị trấn RG, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Phan Văn Quang T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2017. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm

2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T tụ tập, chơi bời, bỏ bê gia đình không quan tâm vợ con. Anh T nhiều lần chửi mắng, hành hung chị và nhấn tin cho người yêu cũ. Bất mãn với cuộc sống vợ chồng nên chị T đã về nhà mẹ ruột sống và ly thân với anh T từ tháng 01/2020. Đến nay, chị T thấy không thể sống chung với anh T nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có một con chung, tên Phan Nguyễn Bảo Trâm (nữ) sinh ngày 02/10/2016. Hiện tại cháu Trâm đang sống cùng anh T, sau khi ly hôn chị giao cháu Trâm cho anh T nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không cấp dưỡng nuôi con chung do hiện tại chị chưa có khả năng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn là anh Phan Văn Quang T đã được Tòa án thông báo về việc chị T yêu cầu ly hôn và giao quyền nuôi con cho anh. Đồng thời, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến và không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên không ghi nhận được ý kiến của anh T.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị T vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Phan Văn Quang T đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Phan Văn Quang T; Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Bảo Trâm cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Văn Quang T do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T. Do anh T có địa chỉ thường trú tại ấp Láng Hamm A, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Giữa chị T và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa chị T và anh T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T là do anh T chơi bời, không chăm lo, quan tâm vợ con, hành hung, chửi mắng chị nên chị đã về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 01 tháng 2020. Nay chị thấy không thể chung sống với anh T nên chị yêu cầu được ly hôn. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị T, không trân trọng mối quan hệ hôn nhân này. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T.

[3.2] Về con chung: Chị T khai có 01 con chung là Phan Nguyễn Bảo Trâm (nữ) sinh ngày 02/10/2016, sau khi ly hôn, chị T yêu cầu giao cháu Trâm cho anh T nuôi dưỡng. Lời khai của chị T phù hợp với thông tin về giấy khai sinh của cháu Trâm, có cha là anh Phan Văn Quang T và mẹ là chị Nguyễn Thị T. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Trâm hiện tại do anh T nuôi dưỡng, theo kết quả xác minh thì cháu Trâm khỏe mạnh và được đi học nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị T về việc giao cháu Trâm cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T không đến Tòa án thể hiện ý kiến, chị T không tự nguyện cấp dưỡng nên chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Phan Văn Quang T.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Bảo Trâm (nữ) sinh ngày 02/10/2016 cho anh Phan Văn Quang T nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trâm đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0011937 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị Nguyễn Thị T đã nộp xong án phí).

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND thị trấn Rạch Gòi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chúc Linh